TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05/5/2023

V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phan Thị Kim Thoa.
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Trần Thị Cúc
2. Ông Nguyễn Văn Tư

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà*: Ông Mai Quốc Khanh - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 25/2023/TLST-HNGĐ ngày 07/02/2023 về tranh chấp: "Xin ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 14/4/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh P, sinh năm 1990. (có mặt)
Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
- Bị đơn: Ông Lưu Minh V, sinh năm 1986. (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh P trình bày:*

Do quen biết và được gia đình 02 bên đồng ý nên tôi và ông Lưu Minh V có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã X, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/12/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Lưu Minh V cờ bạc, nợ nần không có khả năng chi trả nên ông V đã bỏ nhà đi, vợ chồng ly thân từ đó đến nay cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Do mâu thuẫn trầm trong cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, nên tôi có yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Tôi yêu cầu được ly hôn với ông Lưu Minh V.
- Về con chung: Có 02 con chung tên Lưu Ngọc N Y, sinh ngày 02/6/2011 và Lưu Hoàng P, sinh ngày 20/11/2020. Sau khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Lưu Minh V: đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là quan hệ tranh chấp "Xin ly hôn" theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Bị đơn Lưu Minh V có địa chỉ tại Ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Lưu Minh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông V.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Ánh P và ông Lưu Minh V chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào ngày 22/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, theo bà P trình bày thì nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông V cờ bạc dẫn đến nợ nần và mất khả năng chi trả, nên thường xuyên cãi vả và ông V đã bỏ nhà đi từ tháng 9/2022 đến nay. Cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mặc dù đã nhiều lần mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, bà P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V. Xét thấy, ông Lưu Minh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không trình bày ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu xin ly hôn của bà P, từ đó thấy rằng mâu thuẫn giữa bà P và ông V đã phát sinh trong thời gian dài, ông V và bà P đã ly thân từ tháng 9/2022 đến nay, nhưng phía ông V không chủ động về thăm vợ con và không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà P và ông V là trầm trọng theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P, cho bà P được ly hôn với ông V.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lưu Ngọc N Y, sinh ngày 02/6/2011 và Lưu Hoàng P, sinh ngày 20/11/2020. Sau khi ly hôn bà P yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện 02 cháu Như Ý và Hoàng Phúc đang ở chung với bà P được bà P chăm sóc tốt về mọi mặt nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử tiếp tục giao 02 con chung cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con do bà P chưa yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà P trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ánh P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ánh P. Cho bà Nguyễn Thị Ánh P được ly hôn với ông Lưu Minh V.

2/. Về con chung: Giao 02 con chung là Lưu Ngọc N Y, sinh ngày 02/6/2011 và Lưu Hoàng P, sinh ngày 20/11/2020 cho bà Nguyễn Thị Ánh P tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Ông Lưu Minh V được quyền tới lui thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản anh Thái thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Ánh P phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017169 ngày 07/02/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, xem như đã nộp xong án phí.

4/. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H.Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- UBND xã X, HCL, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phan Thị Kim Thoa